Phụ lục VI
Appendix VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)
(Issued with the Decision No. 21/QĐ-SGDVN on 21 December 2021 of the CEO of Vietnam Exchange on the Information Disclosure Regulation of Vietnam Exchange)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP *VIETCAP SECURITIES JSC*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM** **Independence - Freedom - Happiness**
Số: 115.1 2024/CV-CF Vietcap No.: 115.1 2024/CV-CF Vietcap	*TPHCM, ngày 11 tháng 3 năm 2024* *HCMC, March 11, 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam/ Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội/ Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Vietnam Exchange/ Hanoi Stock Exchange/ Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap

- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code*: VCI
- Địa chỉ/*Address*: Lầu 15, Tháp tài chính Bitexco, số 02 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 028-3914 3588 Fax: 028-3914 3209
- E-mail: congbothongtin@vietcap.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*:

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 / *Documents of 2024 Annual General Meeting*

(Đối với trường hợp đính chính hoặc thay thế thông tin đã công bố cần giải trình rõ nguyên nhân đính chính hoặc thay thế)/*In case of correction or replacement of previously disclosed information, explanation is needed*

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
Ký ngày: 12/3/2024 14:30:53

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 11../03/2024 tại đường dẫn http://www.vietcap.com.vn/ */This information was published on the Company's website on March 11, 2024, as in the link http://www.vietcap.com.vn*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:
Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

- Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024/ *Documents of 2024 Annual General Meeting*

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT
Legal representative/ Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

ĐINH QUANG HOÀN
Phó Tổng Giám Đốc

Xác nhận tham dự

Quý Cổ đông vui lòng đăng ký tham dự trước 16:00, ngày 25.03.2024 bằng email, thư gửi qua bưu điện hoặc điện thoại. Trường hợp ủy quyền cho người khác tham dự, Quý cổ đông lập Giấy ủy quyền (đính kèm thư này) và gửi về Công ty CP Chứng khoán Vietcap trước 16:00, ngày 25.03.2024

Mọi thông tin, vui lòng liên hệ:

Cô **Đoàn Diệu Tú Quỳnh**
Email: quynh.doan@vietcap.com.vn
Tháp Tài chính Bitexco, Tầng 15, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM.

Tel: +84 28 39143588
Fax: +84 28 3914 3209

Registration Confirmation

Please register your attendance before 4:00PM, March 25, 2024 by email, mail or phone.
In case of authorization for Annual General Meeting attendance, the Shareholders must sign an Authorization Letter (attached to this letter) and send to Vietcap Securities Joint Stock Company before 4:00PM, March 25, 2024.

For further assistance, please contact us at:
Quynh Doan (Ms.)
Email: quynh.doan@vietcap.com.vn
Bitexco Financial Tower, 15th Floor, 2 Hai Trieu Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC

Tel: +84 28 39143588
Fax: +84 28 3914 3209

Vietcap

Công ty Cổ phần
Chứng khoán Vietcap

Tháp Tài chính Bitexco, Tầng 15,
số 2 Hải Triều, Quận 1, TP.HCM
ĐT: +84 28 39143588
Fax: +84 28 3914 3209
Website: www.vietcap.com.vn

Vietcap Securities
Joint Stock Company

Bitexco Financial Tower, 15th Floor,
2 Hai Trieu, District 1, HCMC
Tel: +84 28 39143588
Fax: +84 28 3914 3209
Website: www.vietcap.com.vn

Vietcap

Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên

Annual General Meeting Of Shareholders

2024

Kính gửi Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2024

Thời gian: 13:30
Ngày: Thứ Ba, ngày 02 tháng 04 năm 2024
Địa điểm: Sảnh Ballroom 1-2, Lầu 3, Khách sạn Sheraton Saigon
Địa chỉ: 88 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quý Cổ đông vui lòng tham dự theo các hướng dẫn sau:

- Trường hợp tham dự trực tiếp: Vui lòng mang theo thư mời này cùng giấy tờ chứng thực cá nhân (CCCD/Hộ chiếu).
- Trường hợp ủy quyền: Vui lòng mang theo bản gốc giấy ủy quyền được điền thông tin đầy đủ và giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền (CCCD/Hộ chiếu).
- Nội dung chính của Đại hội, mẫu giấy ủy quyền tham dự Đại hội và tài liệu họp Đại hội được đăng tải trên website Công ty tại địa chỉ: www.vietcap.com.vn (vào mục "Quan hệ cổ đông" và "Thông tin cổ đông").

Chúng tôi rất vinh dự được tiếp đón Quý Cổ đông tham dự Đại Hội.
Thay mặt Hội đồng Quản trị,

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Nguyễn Thanh Phượng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

To Shareholders of Vietcap Securities JSC

The Board of Directors of Vietcap Securities JSC would like to sincerely invite you to attend the 2024 Annual General Meeting of Shareholders.

Time: 1:30PM
Date: Tuesday, April 02, 2024
Location: Ballroom 1-2, Level 3, Sheraton Saigon Hotel & Towers
Address: 88 Dong Khoi Street, Ben Nghe Ward, District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam

Please register for your attendance at the meeting by following the registration instructions below:

- If attending the meeting in person: Please present this invitation along with your personal identification documents (ID/Passport).
- If authorizing use of proxy: Please present a fulfilled Authorization Letter along with the proxy's personal identification documents (ID/Passport).
- The main contents of the Annual General Meeting of Shareholders, the Authorization Form and the meeting documents are posted on the Company's website at: www.vietcap.com.vn (at the directory "Investor Relations" and "Shareholder Information").

It is our honor to welcome you to this meeting.
On behalf of the Board of Directors

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Nguyen Thanh Phuong
Chairwoman of the Board of Directors

Vietcap

GIẤY ỦY QUYỀN/LETTER OF AUTHORIZATION

Tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024
Attendance at the 2024 Annual General Meeting of Shareholders

Kính gửi	**: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap**
Bên ủy quyền	:.....
CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD/GP	:.....Ngày cấp...../...../.....Nơi cấp:.....
Mã số cổ đông	:.....
Địa chỉ	:.....ĐT:.....
Nay ủy quyền cho	
Bên nhận ủy quyền	:.....
CCCD/Hộ chiếu	:.....
Địa chỉ	:.....
Nội dung ủy quyền	: Được tham dự, phát biểu, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.
Thời gian ủy quyền	: Cho đến khi kết thúc Đại hội.
To	**: Vietcap Securities Joint Stock Company (Vietcap)**
Authorization Party	:.....
ID/ Business Registration/License N.	:.....Date...../...../.....Place of issue:.....
Shareholder Code	:.....
Address	:.....Tel.....
I authorize for	
Authorized Party	:.....
ID No.	:.....
Address	:.....
Content of Authorization	: To be able to attend, speak and vote on issues at the General Meeting
Duration of Authorization	: Until the end of the General Meeting

...../...../...../2024

Bên ủy quyền	**Bên được ủy quyền**
Authorization Party	**Authorized Party**
Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)	Ký, ghi rõ họ tên (đóng dấu nếu là tổ chức)
Signature, full name (stamp, if you are an organization)	Signature, full name (stamp, if you are an organization)

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu 2

2. Chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 3

3. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2023 và định hướng chiến lược hoạt động năm 2024 .. 4

4. Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023 10

5. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 12

6. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động năm 2023 17

7. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán) 22

8. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024 23

9. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v phân phối lợi nhuận năm 2023 24

10. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 25

11. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024 26

12. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 27

13. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu 30

14. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ 34

15. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v thay đổi Điều lệ Công ty 40

16. Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026 41

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Để Đại hội bắt đầu tiến hành, Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nhân sự Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu như sau:

I. CHỦ TỊCH ĐOÀN

1.	Bà Nguyễn Thanh Phượng	- Chủ tịch HĐQT: Chủ tọa
2.	Ông Tô Hải	- Thành viên HĐQT

II. BAN THƯ KÝ

1.	Bà Nguyễn Thị Bích Trâm	- Trưởng Ban Thư ký

III. BAN KIỂM PHIẾU

1.	Bà Đoàn Diệu Tú Quỳnh	- Trưởng Ban Kiểm phiếu
2.	Ông Võ Minh Anh	- Thành viên Ban Kiểm phiếu

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

Vietcap

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Thời gian: Ngày 02 tháng 04 năm 2024

Địa điểm: Sảnh Ballroom 1-2, Lầu 3, Khách sạn Sheraton Saigon, Số 88 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

THỜI GIAN	NỘI DUNG LÀM VIỆC
13h30 đến 14h00	**Đón khách và đăng ký cổ đông**
	• Cổ đông đăng ký với Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu.
14h00 đến 14h20	**Khai mạc đại hội**
	• Tuyên bố lý do, đọc báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và giới thiệu thành phần tham dự Đại hội; • Trình Đại hội thông qua "Danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu tại Đại hội"; • Trình Đại hội thông qua "Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội" và "Chương trình Đại hội". • Trình Đại hội thông qua "Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026"
14h20 đến 15h20	**Nội dung**
14h20 đến 14h30	• Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2024.
14h30 đến 14h35	• Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023.
14h35 đến 14h45	• Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.
14h45 đến 14h50	• Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2023.
14h50 đến 15h20	• Tờ trình về báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán); • Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024; • Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023; • Tờ trình về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024; • Tờ trình về kế hoạch thù lao cho HĐQT và BKS năm 2024; • Tờ trình về phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024; • Tờ trình về phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; • Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ; • Tờ trình về thay đổi Điều lệ công ty; • Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
15h20 đến 16h00	**Ban chủ tọa giải đáp các câu hỏi từ cổ đông**
16h00 đến 16h30	**Biểu quyết thông qua các tờ trình, báo cáo và bầu cử thành viên HĐQT**
16h30 đến 16h45	**Công bố kết quả kiểm phiếu, kết quả bầu cử thành viên HĐQT**
16h45 đến 17h00	**Bế mạc Đại hội**
16h45 đến 16h55	• Trình Đại hội thông qua Biên bản họp ĐHĐCĐ.
16h55 đến 17h00	• Bế mạc Đại hội.

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Đánh giá thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2023

Trong năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam đã trải qua nhiều biến động và chịu áp lực lớn từ diễn biến phức tạp từ các chính sách tiền tệ trong và ngoài nước, cũng như chịu ảnh hưởng từ nền kinh tế và thị trường chứng khoán quốc tế.

Nửa đầu năm 2023, TTCK Việt Nam giao dịch trầm lắng, thanh khoản sụt giảm mạnh so với năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự suy giảm tăng trưởng của các nền kinh tế lớn, lạm phát tăng cao cùng chính sách thắt chặt tiền tệ kéo dài của các nền kinh tế lớn và căng thẳng địa chính trị ngày càng phức tạp. Bước sang nửa sau năm 2023, dưới tác động của chính sách giảm lãi suất từ chính phủ, TTCK Việt Nam đã có sự hồi phục kéo dài từ tháng 5 tới tháng 9/2023 với mức tăng trưởng VN-Index tới hơn 20%. Tuy nhiên chính sách giảm lãi suất này cũng dẫn tới việc biến động tỷ giá trong bối cảnh lãi suất trên các nền kinh tế lớn của thế giới liên tục tăng, dẫn đến VN-index đã rơi vào xu hướng điều chỉnh kéo dài đến hết năm 2023. Nhìn chung, trong năm 2023, chỉ số VN-Index đã tăng 12,2% so với năm 2022; giá trị giao dịch bình quân phiên đạt 15.146 tỷ đồng, giảm gần 20% so với năm 2022.

Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu ước đạt gần 6 triệu tỷ đồng, tăng 9,5% so với cuối năm 2022, tương đương với khoảng 62% GDP của năm 2022.

Năm 2023 có số lượng cổ phiếu niêm yết mới rất thấp do ảnh hưởng của diễn biến thị trường kém khả quan. Trong khi đó kết quả kinh doanh thua lỗ liên tục cũng như nhiều vi phạm công bố thông tin khiến hàng loạt doanh nghiệp phải hủy niêm yết bắt buộc và chuyển sàn. Theo số liệu từ HoSE, trong năm sàn này chỉ niêm yết mới 4 cổ phiếu trong khi đó có 11 mã cổ phiếu bị hủy niêm yết bắt buộc với khối lượng 1,3 tỷ cổ phiếu. Sàn HNX chỉ có 4 cổ phiếu niêm yết mới trong khi hủy niêm yết tới 17 mã.

Đến hết tháng 12/2023, trên HOSE có 42 doanh nghiệp có vốn hóa hơn 1 tỷ USD, tăng 5 doanh nghiệp so với cuối năm 2022; trong đó 1 doanh nghiệp có vốn hóa trên 18 tỷ USD là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (VCB). Bên cạnh đó, năm 2023 là năm thứ hai thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận mức bán ròng kỷ lục của nhà đầu tư nước ngoài. Năm 2021 khối ngoại bán ròng khoảng 2,3 tỷ USD là mức cao nhất trong lịch sử thị trường.

Năm 2023 cũng là năm đánh dấu hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ của doanh nghiệp chính thức đi vào hoạt động từ tháng 07/2023, góp phần quan trọng giúp thị trường phát triển theo hướng công khai, minh bạch, bền vững.

2. Một số hoạt động chính của Hội đồng Quản trị Công ty trong năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị ("HĐQT") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Công ty" hoặc "Vietcap") đã tổ chức 11 cuộc họp, trong đó có họp định kỳ và họp bất

thường. Trong các cuộc họp, HĐQT đã giám sát, quyết định các kế hoạch chiến lược hoạt động của Công ty trong thẩm quyền, một số nội dung chính đã thực hiện như sau:

- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Giám sát việc hoàn thành thay đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Chứng Khoán Vietcap và bộ nhận diện thương hiệu mới "Vietcap".
- Triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông về việc phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn (ESOP) cho cán bộ công nhân viên để nâng vốn điều lệ lên 4.375 tỷ đồng.

Chi tiết các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2023

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT.VCSC	06/02/2023	Chốt danh sách tham dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2023	100%
2	03/2023/NQ-HĐQT.VCSC	28/03/2023	Mua lại trước hạn Trái phiếu mã VCIH2123002 phát hành lần 02 năm 2021	100%
3	06/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	27/04/2023	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022	100%
4	08/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	17/05/2023	Triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên, thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap, thông qua danh sách người lao động được mua cổ phần và các nội dung khác liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên	100%
5	09/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	01/06/2023	Phát hành, niêm yết và chào bán các loại chứng quyền có bảo đảm	100%
6	13/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	11/07/2023	Nhận khoản vay do Ngân hàng Shanghai Commercial & Savings Bank thu xếp ("SCSB")	100%
7	17/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	08/08/2023	Nhận khoản vay do Ngân hàng Mega International Commercial Bank Co. Ltd. thông qua chi nhánh Offshore banking thu xếp	100%
8	18/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	20/09/2023	Thông qua việc đăng ký giao dịch Trái phiếu trên Hệ thống đăng ký giao dịch tập trung trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ	100%
9	19/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	28/09/2023	Phát hành, niêm yết và chào bán các loại chứng quyền có bảo đảm	100%
10	21/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	20/11/2023	Vay Maybank USD 75 triệu	100%
11	22/2023/NQ-HĐQT.VIETCAP	22/11/2023	Đóng cửa PGD Pasteur	100%

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, 03 (ba) thành viên HĐQT độc lập đã đồng hành cùng các thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm Soát ("BKS") và thành viên Ban Điều hành ("BĐH") đóng góp tích cực vào các quyết định chiến lược của Công ty. Các thành viên độc lập thảo luận công khai, trao đổi thẳng thắn, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng các vấn đề nhằm cùng HĐQT nâng cao hiệu quả quản trị và hoạt động của Công ty.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, linh hoạt và cẩn trọng trong việc đưa ra các quyết sách, định hướng chiến lược liên quan đến hoạt động của Công ty trong thẩm quyền cho phép. Đồng thời, HĐQT không ngừng nâng cao tiêu chuẩn chất lượng, minh bạch trong công tác quản trị, tuân thủ các quy định pháp luật đối với công ty đại chúng/công ty niêm yết trên thị trường chứng khoán trong năm 2023.

Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập kịp thời và thực hiện theo trình tự đã được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Các quyết định của HĐQT tại các cuộc họp đều được HĐQT thông qua theo nguyên tắc đa số, biên bản cuộc họp được lập đầy đủ, có chữ ký của các thành viên HĐQT tham dự họp.

Các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT trong năm 2023:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch HĐQT	11	100%
2	Ông Tô Hải	Thành viên HĐQT	11	100%
3	Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên HĐQT	11	100%
4	Ông Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	11	100%
5	Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT độc lập	11	100%
6	Ông Lê Phạm Ngọc Phương	Thành viên HĐQT độc lập	11	100%
7	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HĐQT độc lập	11	100%

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

4.1. Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của HĐQT năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT năm 2023	720.000.000
1.1	Thù lao HĐQT	720.000.000
1.2	Tiền thưởng HĐQT	0
1.3	Chi phí hoạt động khác	0

4.2. Chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT năm 2023

Theo Nghị Quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 30/03/2023, các thành viên HĐQT không độc lập không nhận thù lao trong năm 2023. Do đó, chi tiết thù lao từng thành viên HĐQT như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền thù lao (VNĐ)
1	Bà Nguyễn Thanh Phượng	Chủ tịch HĐQT	0
2	Ông Tô Hải	Thành viên HĐQT	0
3	Ông Nguyễn Hoàng Bảo	Thành viên HĐQT	0
4	Ông Trần Quyết Thắng	Thành viên HĐQT	0
5	Ông Nguyễn Lân Trung Anh	Thành viên HĐQT độc lập	240.000.000
6	Ông Lê Phạm Ngọc Phương	Thành viên HĐQT độc lập	240.000.000
7	Bà Nguyễn Việt Hòa	Thành viên HĐQT độc lập	240.000.000

5. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và những người điều hành khác

Trong năm 2023, HĐQT đã giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc ("TGĐ") và Ban điều hành ("BĐH") trong việc thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch kinh doanh và đầu tư đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

HĐQT đánh giá rằng Tổng Giám đốc và Ban điều hành đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nhiệm vụ được giao theo quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty cũng như Nghị quyết của ĐHĐCĐ. TGĐ và BĐH đã thực hiện các quyết định cần thiết để đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, hiệu quả, không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, đầu tư cải tiến công nghệ & hệ thống giao dịch, tăng cường quản trị kiểm soát rủi ro, quản trị nhân lực nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông, nhà đầu tư, nhân viên nhằm hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

6. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty và người có liên quan với HĐQT

6.1. Giao dịch giữa Vietcap, công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó

Vietcap hiện không có công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ, và trong năm 2023 Vietcap không có phát sinh các giao dịch với các thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó.

6.2. Giao dịch giữa Vietcap với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
1	Ngân Hàng TMCP Bản Việt	Thành viên HĐQT Ngân Hàng TMCP Bản Việt đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký và các dịch vụ khác	Trong năm 2023

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
2	Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (bao gồm Quỹ đầu tư Cân bằng Bản Việt)	Chủ tịch và thành viên HĐQT CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt đồng thời là Chủ tịch và thành viên HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký	Trong năm 2023
3	Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế	Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP) đồng thời là thành viên HĐQT và ban Tổng Giám đốc của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn	Trong năm 2023

(*) Chi tiết về giao dịch được trình bày trong Thuyết minh Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Tăng vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Trong các năm qua, thị trường chứng khoán liên tục tăng trưởng về quy mô, và chính phủ đã có định hướng quyết liệt về việc tiếp tục mở rộng quy mô thị trường trong tương lai. Cụ thể, theo Quyết định 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030, Chính phủ đã đặt mục tiêu quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 100% GDP vào năm 2025 và đạt 120% GDP vào năm 2030; đồng thời phấn đấu đến năm 2025 nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi theo tiêu chuẩn phân hạng thị trường chứng khoán của các tổ chức quốc tế.

Theo đó, một số hoạt động kinh doanh của công ty chứng khoán như cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư, v.v. chịu hạn chế về quy định hạn mức dựa trên vốn chủ sở hữu của Công ty, do đó để tiếp tục duy trì đà tăng trưởng và thị phần của Công ty, việc mở rộng vốn điều lệ là cần thiết để chuẩn bị cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của thị trường.

Trong năm 2024, xét về cơ cấu vốn hiện tại và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất kế hoạch thực hiện tăng vốn chủ sở hữu cũng của Công ty tối đa 20% thông qua các hình thức chào bán cổ phần riêng lẻ cho nhà đầu tư chuyên nghiệp/ đầu tư chiến lược, đồng thời cũng chủ trương tăng thêm vốn điều lệ tối đa qua phương thức phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Phương án cụ thể sẽ được trình bày trong các tờ trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2024.

2. Đánh giá triển vọng và kế hoạch kinh doanh năm 2024

Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2024 dựa trên cơ sở nền kinh tế vĩ mô của thế giới và Việt Nam dự kiến vẫn còn nhiều biến số và tiếp tục diễn biến phức tạp, và VN-Index được dự báo dao động quanh 1.300 điểm vào cuối năm 2024. Chi tiết:

- Doanh thu hoạt động: 2.511.000.000.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 700.000.000.000 tỷ đồng

Trên đây là những nội dung HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo hoạt động năm 2023 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2024.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phượng

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP NĂM 2023

Trong năm 2023, Hội đồng Quản trị (HĐQT) của Công ty có 7 thành viên; trong đó có 3 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT đã tham gia tích cực vào việc giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và đảm bảo việc tuân thủ các quy định về quản trị doanh nghiệp.

I. VỀ VIỆC TỔ CHỨC CÁC CUỘC HỌP HĐQT

- Các cuộc họp của HĐQT đã được triệu tập theo đúng quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành. Nội dung các cuộc họp được các thành viên HĐQT thảo luận, đánh giá đầy đủ và cẩn trọng để đưa ra định hướng và giải pháp tốt nhất cho Công ty.
- Các vấn đề liên quan đến chiến lược kinh doanh, tài chính, văn hóa doanh nghiệp, quản trị doanh nghiệp, … đã được thảo luận, kiểm soát chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

II. VỀ VIỆC GIÁM SÁT TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC THÀNH VIÊN KHÁC TRONG BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- HĐQT giám sát hoạt động Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn được kiểm soát theo đúng định hướng chiến lược và thực hiện các điều chỉnh kịp thời theo tình hình thực tế.
- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc thường xuyên tham dự các cuộc họp định kỳ và bất thường. Các quyết định của Ban Tổng Giám đốc đều được HĐQT phân tích và tham vấn nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty. Qua đó, HĐQT luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty cũng như cập nhật sớm nhất các vấn đề phát sinh.
- HĐQT cũng đặc biệt quan tâm đến các giải pháp quản trị rủi ro nhằm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc phát hiện sớm các vấn đề để giúp Công ty hoạt động ổn định và phát triển bền vững.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- HĐQT đã thực hiện đúng vai trò của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Các thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.
- HĐQT đã kịp thời đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc để giải quyết các vấn đề phát sinh trong công tác điều hành, thực hiện tốt việc giám sát Ban Tổng Giám đốc đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT độc lập	Thành viên HĐQT độc lập
	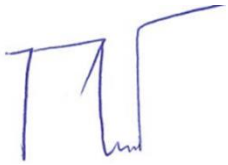	
Nguyễn Việt Hòa	**Lê Phạm Ngọc Phương**	**Nguyễn Lân Trung Anh**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Thông tin tài chính chủ yếu

1.1 Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2023

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ % so với kế hoạch
1	Doanh thu hoạt động	3.246.000	2.472.461	76,2%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.000.000	570.139	57,0%

1.2 Kết quả kinh doanh so với thực hiện năm 2022

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	+/- so với năm 2022	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	**Tổng tài sản**	**14.242.751**	**17.255.135**	**3.012.383**	**21,2%**
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	*3.423.502*	787.898	(2.635.604)	(77,0%)
	- Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	*665.258*	122.138	(543.120)	(81,6%)
	- Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	*885.889*	380.900	(504.989)	(57,0%)
	- Các khoản cho vay	*5.279.279*	7.992.468	2.713.189	51,4%
	- Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	*3.734.009*	6.603.829	2.869.820	76,9%
	- Tài sản khác	*254.815*	1.367.902	1.113.087	436,8%
2	**Tổng vốn chủ sở hữu**	**6.495.468**	**7.371.230**	**875.761**	**13,5%**
3	**Doanh thu hoạt động**	**3.156.243**	**2.472.461**	**(683.782)**	**(21,7%)**
	- Môi giới chứng khoán	*1.011.222*	535.380	(475.841)	(47,1%)
	- Đầu tư chứng khoán	*1.309.094*	1.117.460	(191.634)	(14,6%)
	- Ngân hàng đầu tư	*44.665*	26.551	(18.114)	(40,6%)
	- Kinh doanh nguồn vốn	*708.154*	688.950	(19.204)	(2,7%)
	- Khác	*83.107*	104.118	21.011	25,3%
4	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**1.059.739**	**570.139**	**(489.600)**	**(46,2%)**
	- Lợi nhuận đã thực hiện	1.319.786	580.710	(739.076)	(56,0%)
	- (Lỗ)/Lợi nhuận chưa thực hiện	(260.047)	(10.572)	249.476	(95,9%)
5	**Lợi nhuận sau thuế**	**868.978**	**491.905**	**(377.074)**	**(43,4%)**
6	**Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (*)**	**16,8%**	**8,8%**		

(*): đã loại trừ khoản chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý khỏi vốn chủ sở hữu

Năm 2023 tiếp tục là một năm khó khăn đối với nền kinh tế thế giới. Cục dữ trữ Liên bang Mỹ (Fed) và các Ngân hàng Trung ương lớn trên thế giới vẫn tiếp tục chính sách tăng lãi suất để thắt chặt lạm phát. Việc chính sách tiền tệ thắt chặt đã khiến cho một số ngân hàng lớn rơi vào tình trạng khủng hoảng như Credit Suisse hoặc rơi vào tình trạng phá sản như Silicon Valley Bank, Signature Bank, First Republic Bank. Thêm vào đó, cuộc chiến tranh giữa Nga – Ukraine tiếp tục diễn ra căng thẳng và chưa có hồi kết cũng khiến cho nền kinh tế thế giới bất ổn, chi phí các nguyên vật liệu đầu vào tăng cao như lúa mỳ, phân bón, than, thép…

Nền kinh tế Việt Nam cũng bị ảnh hưởng bởi nền kinh tế thế giới khi những khó khăn từ đơn hàng xuất khẩu sụt giảm, thị trường bất động sản ảm đạm, đã khiến tăng trưởng GDP chỉ đạt 5%, không thể về đích 6,0-6,5% như mục tiêu đặt ra.

Trong năm 2023, sức mua của nền kinh tế còn yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp đang ở mức cầm chừng. Hầu hết các ngân hàng đã giảm lãi suất huy động đáng kể khi tốc độ luân chuyển vốn trong nền kinh tế chậm lại. Điều này ảnh hưởng đáng kể lên hoạt động kinh doanh của các công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Trong năm 2023, chi phí vốn huy động của Công ty tăng cao tác động đến NIM của hoạt động margin, đồng thời bối cảnh diễn biến thị trường chứng khoán năm 2023 kém khả quan dẫn đến doanh thu từ hoạt động đầu tư chưa được thực hiện và ghi nhận đầy đủ trong năm. Kết thúc năm tài chính 2023, Vietcap ghi nhận lợi nhuận trước thuế đạt 570 tỷ đồng, hoàn thành 57,0% kế hoạch đề ra.

2. Ngân hàng Đầu tư

Năm 2023 là năm trầm lắng của hoạt động huy động vốn, theo đó các hoạt động IPO, huy động vốn hoặc M&A diễn ra chậm hơn so các năm trước đó. Chịu ảnh hưởng chung từ thị trường, trong năm 2023 mảng ngân hàng đầu tư của Vietcap hầu như chưa ghi nhận thương vụ nào đáng chú ý.

Tuy nhiên, Vietcap vẫn đang là đơn vị đi đầu trong mảng Ngân hàng đầu tư tại Việt Nam và đang trong quá trình thực hiện một số thương vụ tư vấn. Doanh thu và lợi nhuận từ các thương vụ chưa hoàn thành này chưa được ghi nhận đầy đủ vào Kết quả kinh doanh năm 2023. Một trong các thương vụ tiêu biểu nhất của năm 2023 Vietcap đã tư vấn thành công là Công ty Cổ phần Sữa Quốc tế (“IDP”) chuyển nhượng kèm phát hành mới tổng cộng 12,56% cổ phần cho quỹ Growtheum Capital Partners đến từ Singapore.

3. Môi giới chứng khoán và thị phần

3.1 Chứng khoán cơ sở - cổ phiếu

Sau một năm biến động giảm mạnh 34% trong năm 2022, thị trường đi ngang tích lũy đến tháng 5 trước khi bùng nổ và đạt 1.243,3 điểm vào giữa tháng 8. Ngay sau đó, thị trường có một ngày giảm mạnh 4,5% do tâm lý chốt lời và lo ngại liên quan đến bất động

sản Trung Quốc, trước khi tăng trở lại và đạt đỉnh vào giữa tháng 9 ở mức 1.245,4 điểm. Giai đoạn tiếp theo, thị trường giảm mạnh đến cuối tháng 10 về mức 1.028,2 điểm khi áp lực về tỷ giá USD/VND tăng khiến Ngân hàng nhà nước bắt đầu phát hành tín phiếu để hấp thụ thanh khoản dư thừa trên thị trường liên ngân hàng, bên cạnh xung đột Hamas – Israel nổ ra. Hai tháng cuối năm cho thấy sự phục hồi nhẹ của thị trường khi lạm phát có phần hạ nhiệt ở các nước phương Tây, củng cố niềm tin rằng các Ngân hàng Trung ương có thể bắt đầu giảm lãi suất trong 2024. Kết thúc phiên giao dịch cuối cùng của năm 2023, thị trường đạt 1.129,9 điểm (tăng 12,2% so với 2022).

Cả năm 2023, số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước (cá nhân và tổ chức) tăng thêm khoảng 392.600 tài khoản, đạt hơn 7,2 triệu tài khoản và tương đương khoảng 7% dân số. Giá trị giao dịch bình quân cả 3 sàn đạt 17.600 tỷ đồng/phiên, giảm 12,6% so với năm 2022.

Theo số liệu của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, 10 nhà môi giới lớn nhất trên sàn HOSE đang chiếm 68,9% thị phần giá trị giao dịch toàn ngành trong năm 2023, tăng 2,1% so với năm 2022 (năm 2022 là 66,8%). Vietcap giữ vị trí thứ 8 trong thị phần môi giới trên HOSE với 4,47% thị phần.

Trong năm 2023, Vietcap đã đưa ra ứng dụng Vietcap mobile lần đầu tiên được phát triển và xây dựng bởi chính đội ngũ Đổi mới Sáng tạo (“UI”) của Công ty, đồng thời cải tiến toàn bộ hệ thống với giao diện bảng giá giao dịch và website mới, cung cấp các tính năng vượt trội và thiết kế thuận tiện hơn cho người dùng. Đây là nền tảng đầu tiên và quan trọng để Vietcap mở rộng độ nhận diện thương hiệu, tăng cường khả năng tiếp cận người dùng, tạo điều kiện thuận lợi để bộ phận môi giới đẩy mạnh hoạt động trong tương lai.

Với nỗ lực đó, trong năm 2023, Vietcap đã ghi nhận số lượng tài khoản chứng khoán hoạt động tăng 44,5% so với 2022. Tổng doanh thu môi giới trong năm đạt 535 tỷ đồng, trong đó doanh thu môi giới trong nước đạt khoảng 275 tỷ đồng (giảm so với năm 2022 là 458 tỷ đồng), doanh thu môi giới bình quân đầu người cũng giảm so với năm 2022 do thanh khoản thị trường chung giảm, phí khuyến mãi áp dụng cho khách hàng cũng như số lượng nhân sự môi giới tăng lên so với năm 2022. Tuy nhiên, Vietcap vẫn duy trì mức doanh thu bình quân đầu người thuộc top đầu thị trường cho thấy hiệu quả hoạt động của Khối Môi giới trong nước.

Top 10 thị phần môi giới cổ phiếu, chứng chỉ quỹ, chứng quyền HOSE năm 2023

STT	Tên công ty	Thị phần năm 2023
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	19,06%
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	10,44%
3	Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	7,01%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương	6,32%
5	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	5,32%
6	Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	5,06%
7	Công ty Cổ phần Chứng khoán MB	5,00%
8	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap	4,47%
9	Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam	3,20%
10	Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT	3,04%

Môi giới nước ngoài:

Công ty đứng đầu thị phần môi giới nước ngoài với 25% thị phần năm 2023. Đây là năm thứ 4 liên tiếp công ty giữ vững được thị phần môi giới nước ngoài đứng đầu trên thị trường chứng khoán.

3.2 Chứng khoán cơ sở - trái phiếu

Năm 2023 ghi nhận sự ấm dần lên của thị trường trái phiếu doanh nghiệp. Hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã cải thiện mạnh mẽ trong nửa cuối năm, khoảng hơn 2/3 giá trị phát hành cả năm được thực hiện trong giai đoạn này. Nghị định 08/2023 được ban hành, cho phép tổ chức phát hành giãn, hoãn nợ trái phiếu và hoán đổi thành tài sản khác cùng với sự ra đời của hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ đã giúp cải thiện niềm tin của nhà đầu tư.

Hệ thống giao dịch trái phiếu riêng lẻ tập trung cho phép nhà đầu tư tìm hiểu thông tin một cách đầy đủ trước khi giao dịch và giúp cho quá trình giao dịch trái phiếu của nhà đầu tư trở nên thuận tiện hơn, là một trong những yếu tố góp phần giúp thị trường trở nên phát triển bền vững, xuyên suốt và minh bạch.

Ngày 09.10.2023, chứng khoán Vietcap đã chính thức trở thành thành viên giao dịch Trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX). Đây là kết quả của những nỗ lực không ngừng của chứng khoán Vietcap trong việc nâng cao năng lực tài chính, kỹ thuật, nhân sự và công nghệ nhằm cung cấp cho quý khách hàng đa dạng các sản phẩm dịch vụ tài chính.

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

1. Ngân hàng đầu tư

Thời gian sắp tới, các hoạt động IPO dự báo sẽ chưa có nhiều chuyển biến tích cực khi kinh tế vẫn sẽ gặp nhiều thách thức trong năm 2024. Tuy nhiên, lãi suất đang có xu hướng giảm, định giá doanh nghiệp đã vào vùng hấp dẫn sẽ là một trong những yếu tố giúp cho thị trường vốn trong năm 2024 dự kiến sẽ khởi sắc hơn năm 2023.

Với các dự án lớn đang triển khai cho khách hàng, mảng ngân hàng đầu tư dự kiến sẽ đóng góp nhiều doanh thu và lợi nhuận trong thời gian tới.

2. Mảng môi giới

Năm 2024, chúng tôi sẽ tiếp tục tập trung phát triển lĩnh vực môi giới bán lẻ cho nhà đầu tư cá nhân. Chiến lược của công ty lấy khách hàng là trọng tâm và tập trung phát triển chất lượng dịch vụ phục vụ cho khách hàng nhiều hơn là chiến lược hạ giá phí. Công ty tiếp tục đầu tư vào công nghệ bằng việc mở rộng số lượng nhân sự ở bộ phận phát triển sản phẩm, đổi mới sáng tạo, đầu tư vào hạ tầng công nghệ để tiếp tục cải tiến các tính năng trong phần mềm giao dịch, tạo ra nhiều sản phẩm hơn như các sản phẩm margin đa dạng hơn, các điểm tin về thị trường, khuyến nghị danh mục đầu tư cho khách hàng gắn trên app Vietcap mobile, phần mềm truy xuất dữ liệu phân tích cho nhân viên và khách hàng VietcapIQ. Bên cạnh công nghệ, công ty cũng gia tăng việc đào tạo nhân viên môi giới, nhân viên dịch vụ khách hàng để có thể nâng cao chất lượng tư vấn phục

vụ khách hàng, công ty cũng đầu tư vào marketing để tăng nhận diện thương hiệu, tăng các kênh phân phối để thông tin, sản phẩm của Vietcap có thể đến được khách hàng nhanh nhất .

Thị trường chứng khoán năm 2024

Thị trường chứng khoán năm 2024 dự kiến sẽ có nhiều khởi sắc và lạc quan nhờ vào sự phục hồi của các doanh nghiệp, kết hợp với việc lãi suất tiếp tục được duy trì ở mức thấp và định giá doanh nghiệp đã rơi vào vùng hấp dẫn trong dài hạn.

Các chỉ tiêu tài chính cụ thể trong năm 2024; với kế hoạch được xây dựng trên cơ sở VN-Index sẽ dao động quanh 1.300 điểm vào cuối năm 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024
Doanh thu hoạt động	2.472.461	2.511.000
Lợi nhuận trước thuế	570.139	700.000

Trên đây là những nội dung BTGĐ xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Tô Hải

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KIỂM TRA VÀ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ và các quy định, uy chế của Công ty, trong năm 2023 Ban Kiểm soát (BKS) đã tiếp tục thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong các lĩnh vực sau:

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành văn bản của Công ty theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.
- Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Tổng Giám đốc (TGĐ), kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với HĐQT, Ban TGĐ.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban TGĐ trong công tác quản lý.
- Tham gia các buổi làm việc về chiến lược, kế hoạch hoạt động của Công ty; xem xét, đánh giá hoạt động của HĐQT liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch phát triển của Công ty trong tương lai.
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban TGĐ lập.
- Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý nhằm đánh giá tính hợp lý của các số liệu tài chính.
- Xem xét, đánh giá, tham gia góp ý trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế hoạt động của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro tiềm ẩn, những thiếu sót dễ mắc phải để từ đó đưa ra những kiến nghị kịp thời và giải pháp phù hợp cho Ban lãnh đạo.

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	09/04/2021	Cử nhân kế toán – Kiểm toán
2	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	09/04/2021	Cử nhân kế toán – Kiểm toán
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	30/03/2022	Cử nhân kế toán – Kiểm toán

2. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2023:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cuộc họp	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ thông qua
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	02	100%	100%
2	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	02	100%	100%
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	02	100%	100%

Nội dung các kết luận, kiến nghị của BKS trong các cuộc họp năm 2023: BKS không có ý kiến nào khác về việc điều chỉnh các hoạt động kinh doanh, kiểm soát nội bộ, công tác điều hành và quản lý tài chính của Công ty.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát

3.1. Tổng thù lao và chi phí hoạt động khác của BKS năm 2023

STT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2023	360.000.000
1.2	Thù lao BKS	360.000.000
1.3	Tiền thưởng BKS	0
1.4	Chi phí hoạt động khác	0

3.2. Chi tiết thù lao từng thành viên BKS năm 2023

Thực hiện theo Nghị Quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ.VCSC ngày 30/03/2023, chi tiết thù lao từng thành viên BKS như sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Số tiền thù lao (VNĐ)
1	Bà Bùi Thị Minh Nguyệt	Thành viên BKS	60.000.000
2	Bà Trương Thị Huyền Trang	Thành viên BKS	60.000.000
3	Bà Mai Thị Thanh Trang	Trưởng BKS	240.000.000

4. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty và người có liên quan với HĐQT và Ban Điều hành

4.1. Giao dịch giữa Vietcap, công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT, Ban Điều hành của Vietcap và những người có liên quan của đối tượng đó

Vietcap hiện không có công ty con, công ty do Vietcap nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ, và trong năm 2023 Vietcap không có phát sinh các giao dịch với các thành viên HĐQT, Ban Điều hành và những người có liên quan của thành viên đó.

4.2. Giao dịch giữa Vietcap với công ty trong đó thành viên HĐQT, Ban Điều hành của Vietcap là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
1	Ngân Hàng TMCP Bản Việt	Thành viên HĐQT Ngân Hàng TMCP Bản Việt đồng thời là Chủ tịch HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký và các dịch vụ khác	Trong năm 2023

STT	Tên Công ty	Mối quan hệ	Loại giao dịch (*)	Thời điểm giao dịch
2	Công ty Cổ phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (bao gồm Quỹ đầu tư Cân bằng Bản Việt)	Chủ tịch và thành viên HĐQT CTCP Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt đồng thời là Chủ tịch và thành viên HĐQT của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán, dịch vụ lưu ký	Trong năm 2023
3	Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế	Chủ tịch và thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Sữa Quốc Tế (IDP) đồng thời là thành viên HĐQT và ban Tổng Giám đốc của Vietcap	Cung cấp dịch vụ môi giới chứng khoán và dịch vụ tư vấn	Trong năm 2023

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

BKS kính trình Đại hội kết quả giám sát hoạt động kinh doanh và hoạt động tài chính của Công ty cho đến ngày 31/12/2023 như sau:

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính

Tổng doanh thu năm 2023 đạt 2.472,4 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 491,9 tỷ đồng, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu đạt 19,89%.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2023
Vốn điều lệ	4.375.000.000.000
Vốn chủ sở hữu	7.371.229.508.341
Doanh thu hoạt động	2.472.460.543.397
Lợi nhuận sau thuế	491.904.659.394

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

Kiểm soát báo cáo tài chính

BKS xác nhận rằng sổ sách chứng từ về cơ bản được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, đúng quy định của Nhà nước và cũng như các quy định của Công ty. BKS xác nhận số liệu theo báo cáo tài chính của Công ty cho niên độ kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 là phản ảnh một cách trung thực và hợp lý khi được Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (“PwC”) kiểm toán.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ biểu mẫu theo quy định của Bộ Tài chính, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, phản ánh khách quan tình hình tài chính của Công ty.

Kiểm soát an toàn tài chính

BKS đã tiến hành kiểm tra, xem xét các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong năm, báo cáo được lập và trình bày phù hợp với quy định của Bộ Tài chính. Về mặt an toàn tài

chính, Công ty đạt tiêu chuẩn cao về tính thanh khoản và các tỷ lệ liên quan đến cơ cấu vốn, tỷ lệ vốn khả dụng luôn duy trì cao hơn quy định (TT 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020) là 180%.

2. Kiểm soát hoạt động và tuân thủ nội bộ

Đến hết năm 2023, BKS không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của Công ty. Các quy trình hoạt động tuân thủ theo các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ giao ban vận hành tốt, phát hiện kịp thời các vấn đề, đề xuất các kiến nghị và giải pháp phù hợp.

Công ty đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính cũng như trong các giao dịch. Các thành viên HĐQT, Ban TGĐ và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Dựa trên kết quả kiểm tra, giám sát, BKS nhất trí với các nội dung trong báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành năm 2023 của HĐQT và Ban TGĐ. BKS không cần phải đưa ra quyết định nào về việc điều hành của HĐQT, Ban TGĐ và các phòng ban chức năng.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành

HĐQT của Công ty đã thực hiện đúng vai trò của mình theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, các quy chế quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT đã ban hành các quy trình, quy chế, quy định quản lý nội bộ áp dụng thống nhất trong toàn Công ty nhằm tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp và xây dựng hệ thống quản trị tiên tiến. HĐQT đã triệu tập các cuộc họp định kỳ và bất thường, đưa ra các quyết định kịp thời và đúng yêu cầu phát triển của Công ty, các thành viên HĐQT tham dự họp đầy đủ.

Ban Điều hành (gồm Tổng Giám đốc và những người điều hành khác) Công ty đã thực hiện tốt chủ trương, quyết định do HĐQT ban hành, mang lại hiệu quả kinh doanh và giữ vững mục tiêu phát triển của Công ty, tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.

4. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông

Trong quá trình hoạt động năm 2023, BKS đã nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Điều hành và các phòng ban trong Công ty, nhận được đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin theo yêu cầu.

BKS cũng thường xuyên tham gia, kiểm tra các công tác quản trị và điều hành công ty của HĐQT và BĐH, để đảm bảo đưa ra các góp ý kịp thời.

Ngoài ra, BKS cũng đã theo dõi đánh giá và đề xuất lựa chọn đối với dịch vụ kiểm toán độc lập cho để trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên, và xem xét báo cáo các vấn đề quan trọng liên quan đến hoạt động của HĐQT, BĐH đến cổ đông công ty trong thẩm quyền của BKS.

III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của BKS, kiểm tra giám sát các hoạt động của Công ty trong việc chấp hành Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của HĐQT và các quy chế quản lý công ty.
- Duy trì chế độ hội họp, làm việc và thông tin thường xuyên trong BKS, phối hợp thường xuyên với HĐQT và Ban TGĐ nhằm nâng cao hiệu quả làm việc.

Trên đây là những nội dung BKS xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung báo cáo của BKS về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động năm 2023.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

S.Q.Đ: 68 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

Mai Thị Thanh Trang

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán)

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam (Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023 được đính kèm theo Báo cáo thường niên năm 2023).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho năm tài chính 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban kiểm soát

Mai Thị Thanh Trang

Vietcap

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2023

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;*
- *Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Giá trị
A	**Lợi nhuận sau thuế năm 2023**	**491.904.659.394**
B	Trích Quỹ dự trữ bổ sung góp vốn	-
C	Trích Quỹ dự phòng tài chính	-
D	**Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023** (= A + B + C)	**491.904.659.394**
E	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	800.246.141.334
F	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ là 4.354.999.010.000 đồng)	(217.749.950.500)
G	Hoàn nhập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	233.096.330.852
H	**Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023** (= D + E + F + G)	**1.307.497.181.080**
I	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:	
	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (dự kiến tỷ lệ 30% VĐL tại thời điểm thực hiện) (*)	

(*) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 và các nguồn khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/- so với 2023	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động	2.472.460	2.511.000	38.540	1,56%
2	Tổng chi phí	1.902.321	1.811.000	(91.321)	-4,80%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	570.139	700.000	129.861	22,78%
4	Cổ tức dự kiến		Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 5% - 10%.		

Trong trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện việc điều chỉnh nói trên, quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm thực hiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm Soát năm 2024

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát cho năm 2024 như sau:

I. THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2024 là 20.000.000 đồng/tháng/người.

Các thành viên Hội đồng Quản trị không độc lập không nhận thù lao trong năm 2024.

II. THÙ LAO BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2024 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 360.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 20.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: *Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- Căn cứ *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;*
- *Các văn bản pháp luật có liên quan khác.*

I. PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

a. Mục đích phát hành

Người lao động khi sở hữu cổ phần của Công ty sẽ ý thức được rằng những điều mà mình cống hiến sẽ được ghi nhận. Từ đó, người lao động sẽ gắn kết hơn, có tinh thần trách nhiệm cao hơn và cam kết đồng hành lâu dài cùng Công ty. Do đó, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho cán bộ công nhân viên Công ty theo phương án phát hành chi tiết dưới đây.

b. Phương án phát hành

- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 4.375.000.000.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)
- Tổng số cổ phần phát hành: 4.400.000 cổ phần (tương đương 1,0% vốn điều lệ)
- Tổng mệnh giá phát hành: 44.000.000.000 đồng
- Thời gian phát hành dự kiến: sau khi được UBCKNN thông qua, dự kiến trong năm 2024
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành: 4.419.000.000.000 đồng
- Đối tượng được mua cổ phần: cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap theo tiêu chí và danh sách được Hội đồng Quản trị phê duyệt (sau đây gọi chung là "Người lao động ").
- Cổ phần phát hành sẽ hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày phát hành
- Giá phát hành: 12.000 đồng/cổ phần
- Phương án xử lý cổ phần lẻ và cổ phần không chào bán hết trong trường hợp cán bộ công nhân viên không mua hoặc mua một phần cổ phần (Cổ Phần Cần Phân Phối): Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định tiêu chí và thực hiện phân

phối số Cổ Phần Cần Phân Phối cho các đối tượng khác là cán bộ công nhân viên với giá không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phần.

II. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH

Tổng tiền thu được sau khi phát hành cổ phần cho Người lao động dự kiến được sử dụng để bổ sung vốn lưu động Công ty và giảm nợ vay.

III. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cho Người lao động. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

IV. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT CÁC VẤN ĐỀ SAU

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Trong thời gian hạn chế chuyển nhượng, nếu có nhân viên nghỉ việc thì số cổ phiếu đã phát hành cho nhân viên đó sẽ được xử lý theo quy chế chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho nhân viên do HĐQT ban hành.
- Quyết định tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng.
- Tính toán tỷ lệ phát hành chi tiết căn cứ trên số lượng cổ phiếu phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ở trên.
- Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn theo đúng mục đích đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ở trên.
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
- Quyết định thời điểm phát hành, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành, chỉnh sửa phương án phát hành tùy theo tình hình thực tế, và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.

- Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công Ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
- Các công việc khác để thực hiện phương án được phê duyệt nêu trên.
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

VI. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: *Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- Căn cứ *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;*
- *Các văn bản pháp luật có liên quan khác.*

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Chi tiết như sau:

I. THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
2	Tên cổ phiếu phát hành	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
3	Mã cổ phiếu	VCI
4	Sàn niêm yết	HOSE
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	4.375.000.000.000 đồng. (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	437.500.000 cổ phiếu
9	Vốn điều lệ dự kiến trước khi phát hành	4.419.000.000.000 đồng (Vốn điều lệ dự kiến sau khi hoàn thành phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động)
10	Số lượng cổ phiếu lưu hành dự kiến trước khi phát hành	441.900.000 cổ phiếu
11	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
12	Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	132.570.000 cổ phiếu
13	Tổng giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá	1.325.700.000.000 đồng

Stt	Phương án	Nội dung
14	Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	5.744.700.000.000 đồng
15	Mục đích phát hành	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
16	Tỷ lệ thực hiện quyền/Tỷ lệ phát hành	30% tương ứng tỷ lệ thực hiện quyền 10:3. Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 (một) cổ phiếu sẽ được nhận 01 (một) quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm và cứ 10 (mười) quyền sẽ nhận được 03 (ba) cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
17	Phương thức thực hiện	Cổ đông hiện hữu được nhận cổ phiếu phát hành thêm theo phương thức thực hiện quyền. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không được phép chuyển nhượng.
18	Đối tượng phát hành	Toàn bộ cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm.
19	Nguồn vốn thực hiện phát hành	Nguồn vốn chủ sở hữu căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023, bao gồm: nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thặng dư vốn cổ phần, quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT cân đối và quyết định chi tiết nguồn vốn sử dụng trong các nguồn đã nêu trên.
20	Thời gian dự kiến thực hiện	Dự kiến thực hiện trong năm 2024, sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN").
21	Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có)	Số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được hủy bỏ. *Ví dụ:* *Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông Nguyễn Văn A đang sở hữu 95 cổ phiếu. Theo tỷ lệ thực hiện, quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm là 10:3. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số lượng cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là (95/10) x 3 = 28,5 cổ phiếu.* *Theo nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số lượng cổ phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 28 cổ phiếu; 0,5 cổ phiếu lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ.*

Stt	Phương án	Nội dung
22	Các hạn chế liên quan	Các cổ phiếu đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được nhận cổ phiếu phát hành thêm từ đợt phát hành. Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
23	Cam kết về tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài	Đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn vổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ không làm tăng tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư Nước ngoài tại Công ty tính trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành.

II. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn vổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

III. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án phát hành nêu trên.

IV. ỦY QUYỀN CHO HĐQT CÁC VẤN ĐỀ SAU

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Quyết định thời điểm phát hành, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), quyết định chi tiết và chỉnh sửa, bổ sung phương án phát hành tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm phát hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, và thực hiện các công việc theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu;
- Tính toán và xác định số lượng cổ phiếu phát hành chi tiết căn cứ theo tỷ lệ phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua ở trên;
- Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công Ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan.
- Các công việc khác để thực hiện phương án được phê duyệt nêu trên.
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

V. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc triển khai các công việc liên quan theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/V: *Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ*

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- Căn cứ *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap;*
- *Các văn bản pháp luật có liên quan khác.*

Hội đồng Quản trị ("HĐQT") kính trình Đại hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét và thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ. Chi tiết như sau:

I. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nhằm bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ và hoạt động tự doanh.

II. PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ

Stt	Phương án	Nội dung
1	Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
2	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap
3	Mã cổ phiếu	VCI
4	Sàn niêm yết	HOSE
5	Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
6	Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/cổ phiếu
7	Vốn điều lệ hiện tại	4.375.000.000.000 đồng (Tại thời điểm trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024)
8	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	437.500.000 cổ phiếu
9	Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
10	Số lượng cổ phiếu dự kiến lưu hành trước khi chào bán riêng lẻ (sau khi phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu)	574.470.000 cổ phiếu

Stt	Phương án	Nội dung
11	Số lượng cổ phiếu chào bán dự kiến	143.630.000 cổ phiếu
12	Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá	1.436.300.000.000 đồng
13	Số lượng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán cổ phiếu riêng lẻ	718.100.000 cổ phiếu
14	Nguyên tắc xác định giá chào bán	Không thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 16.849 đồng/cổ phiếu (căn cứ theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)
15	Giá chào bán	Ủy quyền cho HĐQT quyết định trên cơ sở Nguyên tắc xác định Giá chào bán nêu trên.
16	Phương thức chào bán	Chào bán cổ phần riêng lẻ
17	Nhà đầu tư được chào bán và tiêu chí lựa chọn	- Nhà đầu tư trong và ngoài nước có uy tín và năng lực tài chính; - Không thuộc trường hợp không được mua cổ phần của Công ty theo quy định của pháp luật; - Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
18	Lựa chọn nhà đầu tư được chào bán	Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT xác định nhà đầu tư cụ thể, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật hiện hành và tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư đã được ĐHĐCĐ thông qua và đảm bảo lợi ích cao nhất của Công ty cũng như cổ đông Công ty.
19	Số lượng nhà đầu tư chào bán	Không giới hạn số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của Luật Chứng khoán.
20	Số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư	Tùy theo tình hình thực tế, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
21	Thời gian thực hiện dự kiến	Trong năm 2024, sau khi hoàn thành việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu; thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”).
22	Quy định về hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ cổ phiếu chào bán riêng lẻ đều bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu là 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Stt	Phương án	Nội dung
23	Phương án xử lý số cổ phần chào bán không hết	Trong trường hợp không phân phối hết số cổ phiếu chào bán, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua việc hủy số cổ phiếu không phân phối hết và kết thúc đợt chào bán.
24	Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

III. PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ VIỆC CHÀO BÁN:

Căn cứ theo giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2023, giá trị sổ sách của công ty là 16.849 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phần riêng lẻ tối thiểu là 2.420.021.870.000 đồng. Số tiền này sẽ được dùng cho các mục đích theo thứ tự ưu tiên cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	2.120.021.870.000	Năm 2024 và Quý 1/2025
2	Bổ sung vốn cho hoạt động tự doanh	300.000.000.000	Năm 2024 và Quý 1/2025
	Tổng cộng	**2.420.021.870.000**	

Dựa vào kết quả chào bán, Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị được chủ động phân bổ số tiền tăng thêm (trong trường hợp tổng số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) để bổ sung vốn lưu động và phải báo cáo cho cổ đông tại kỳ hợp Đại hội đồng cổ đông gần nhất.

Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn huy động từ đợt chào bán:

Trong trường hợp số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán thiếu hụt so với phương án sử dụng vốn, Công ty sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên.

IV. THÔNG QUA ĐĂNG KÝ BỔ SUNG VÀ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Thông qua việc đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế chào bán được. Số cổ phiếu nêu trên sẽ được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

V. THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ VÀ CHỈNH SỬA VỐN ĐIỀU LỆ, SỐ CỔ PHIẾU LƯU HÀNH VÀ CÁC NỘI DUNG LIÊN QUAN KHÁC TRONG ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY THEO SỐ VỐN TĂNG THÊM SAU KHI CỔ PHIẾU THỰC TẾ PHÁT HÀNH ĐƯỢC

Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành và các nội dung liên quan khác trong điều lệ Công ty lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo phương án chào bán nêu trên.

VI. ỦY QUYỀN

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định và triển khai thực hiện các công việc sau, bao gồm nhưng không giới hạn:

- Bổ sung và/hoặc sửa đổi phương án tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm phát hành hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để thực hiện thành công việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Phê duyệt phương án chào bán chi tiết và lựa chọn thời điểm cụ thể để thực hiện trên cơ sở nội dung phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ này nhằm xin chấp thuận/ đăng ký với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và triển khai việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ trên thực tế;
- Quyết định việc sửa đổi, điều chỉnh, giải trình chi tiết hồ sơ chào bán theo đề nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đảm bảo lợi ích tốt nhất cho các cổ đông, công ty và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định, lựa chọn, thực hiện xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được mua và số lượng cổ phiếu được mua của mỗi nhà đầu tư, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, đảm bảo đợt chào bán tăng vốn được thành công và mang lại giá trị tối ưu cho Công ty và cổ đông Công ty;
- Quyết định giá chào bán cổ phiếu riêng lẻ cụ thể (bao gồm cả việc điều chỉnh mức giá cho phù hợp tình hình thực tế) theo nguyên tắc đã được ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Xây dựng phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;
- Lập phương án xử lý cổ phiếu không chào bán hết cho Nhà đầu tư (nếu có);
- Lập và quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết cho số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích đã được ĐHĐCĐ phê duyệt ở trên; thay đổi phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tùy theo tình hình hoạt động thực tiễn của

Công ty tại thời điểm chào bán, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật. Trường hợp thay đổi phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành, HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất;

- Triển khai phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty, tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo ĐHĐCĐ trong kỳ họp ĐHĐCĐ gần nhất. Thực hiện các thủ tục báo cáo sử dụng vốn theo quy định;
- Trong trường hợp số tiền huy động từ đợt chào bán thiếu hụt cho phương án sử dụng vốn, HĐQT sẽ sử dụng linh hoạt các nguồn vốn khác của Công ty hoặc vay ngân hàng hoặc huy động từ các nguồn hợp lệ khác nhằm bù đắp phần vốn còn thiếu để thực hiện mục đích sử dụng vốn nêu trên;
- Quyết định nội dung các tài liệu, hợp đồng, thỏa thuận cần phải ký nhằm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM đối với số cổ phiếu được chào bán trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành;
- Quyết định, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (bao gồm cả thực hiện thủ tục đăng ký tăng Vốn điều lệ sau khi kết thúc đợt phát hành) và ký các hồ sơ cần thiết có liên quan đến việc điều chỉnh tăng Vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép thành lập và hoạt động tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉnh sửa mức Vốn điều lệ, số cổ phiếu lưu hành cùng các nội dung liên quan khác trong Điều lệ của Công Ty và các thủ tục/công việc khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ nêu trên với các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và đơn vị liên quan;
- Quyết định tất cả các vấn đề, thực hiện tất cả thủ tục và các công việc cần thiết khác để triển khai thành công phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ nêu trên.
- Quyết định nội dung hồ sơ, tài liệu nộp lên các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Ký các văn bản, tài liệu cần thiết; thực hiện hoặc chỉ đạo thực hiện các thủ tục cần thiết để xin chấp thuận từ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm thực hiện và hoàn tất phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và HĐQT;
- HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

Kính trình Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Thay đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ. Ngoài các nội dung được điều chỉnh trong bảng dưới đây, các nội dung khác của Điều lệ là không thay đổi.

STT	Điều/ Khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện tại	Nội dung trong Điều lệ sau khi sửa đổi
2	Khoản 1 Điều 23	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
3	Khoản 2 Điều 23	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
5	Khoản 1 Điều 62	Điều 62. Ngày hiệu lực 1.Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 05 vào ngày 30 tháng 03 năm 2023.	Điều 62. Ngày hiệu lực 1.Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 06 vào ngày 02 tháng 04 năm 2024.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Công ty");*
- *Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty;*
- *Nghị quyết Hội đồng quản trị số 03/2024/NQ-HĐQT.VIETCAP Ngày 07/03/2024 về đơn xin từ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của Ông Nguyễn Hoàng Bảo;*

Vừa qua, Ông Nguyễn Hoàng Bảo – thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhiệm kỳ 2021 - 2026 đã thông báo về kế hoạch đệ trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét, chấp thuận đề nghị xin thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị vì lý do cá nhân. Vì vậy, để đảm bảo hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") không bị ảnh hưởng, trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật liên quan, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn sắp tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và đồng thời bầu bổ sung thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

III. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT Công ty đối với Ông Nguyễn Hoàng Bảo

- Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ Công ty thông qua.
- Giao Ban Tổng Giám đốc Công ty xem xét và giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Ông Nguyễn Hoàng Bảo theo đúng quy định của Công ty và pháp luật liên quan.

IV. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026:

- Số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty: 01 người
- Nhiệm kỳ thành viên bổ sung HĐQT: thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026
- Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên HĐQT được tập hợp từ những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện Thành viên HĐQT Công ty và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu bổ sung Thành viên HĐQT Công ty đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua. Danh sách này sẽ được công bố tại Đại hội trước thời điểm bầu cử.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận phê duyệt.

Trân trọng.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Nguyễn Thanh Phượng

Vietcap

DỰ THẢO

QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.*
- *Căn cứ Quy chế quản trị công ty của CTCP Chứng khoán Vietcap.*

Ban Tổ chức Đại hội của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 như sau:

I. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (gọi tắt là "ĐHĐCĐ") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (gọi tắt là "Công ty" hoặc "Vietcap") bằng hình thức Họp trực tiếp và quy định việc Đăng Ký Tham Dự Đại Hội, Biểu Quyết, Bầu Cử bằng phương thức Bỏ phiếu Điện tử của các cổ đông tham dự qua Hệ thống Điện tử mà Công ty sử dụng tại đại hội.

2. Cổ đông, Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của Quy chế này.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. "Họp Trực Tiếp": là hình thức Cổ đông/Người đại diện của cổ đông (được ủy quyền) tham dự trực tiếp đại hội tại địa điểm tổ chức đại hội Công ty đã thông báo trên thư mời.

2. "Ban tổ chức ĐHĐCĐ": là bộ phận được thành lập để phục vụ công tác chuẩn bị và tổ chức Đại Hội Cổ đông thường niên 2024.

3. "Bỏ phiếu Điện tử": là việc Cổ Đông/ Người đại diện của cổ đông tham dự họp thực hiện việc Biểu Quyết và Bầu Cử thông qua Hệ thống Điện tử.

4. "Đăng Ký Tham Dự Đại Hội": là việc Cổ Đông/ Người đại diện của cổ đông tham gia họp trực tiếp xuất trình các giấy tờ chứng thực cá nhân (CMND/CCCD/Hộ Chiếu/Giấy ủy quyền) và tiến hành đăng nhập vào Hệ Thống điện tử để thực hiện xác thực tư cách cổ đông tham dự Đại Hội.

5. "Hệ thống Điện tử": Là phần mềm được cung cấp cho Cổ đông/ Người đại diện để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội tại địa điểm tổ chức họp và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo hình thức Bỏ Phiếu Điện Tử.

III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

1. Đăng ký tham dự và ủy quyền tham dự Đại hội

1.1 Điều kiện tham dự Đại hội:

a. Cổ đông có quyền tham dự họp là Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông do TTLK cung cấp.

b. Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông tham dự họp tại địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ được ghi trong Thư mời họp, Đăng Ký Tham Dự Đại Hội bằng cách

cung cấp thông tin “Mã số Cổ đông” hoặc “Số ĐKSH, CMND/ CCCD/Hộ Chiếu” và văn bản ủy quyền (nếu là người đại diện được ủy quyền) và xuất trình các giấy tờ chứng thực nêu trên cho Ban tổ chức. Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông được xác nhận đã tham dự đại hội sau khi đăng nhập vào Hệ thống Điện Tử và xác thực bằng một trong các hình thức sau:

- Xác thực qua OTP được gửi qua SMS/ Email được đăng ký tại danh sách cổ đông/ cập nhật trực tiếp tại đại hội.
- Xác thực qua Mã QR mà Hệ thống Điện tử trích xuất trực tiếp tại đại hội cho từng Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông sau khi Đăng ký tham dự đại hội.

1.2 Ủy quyền tham dự Đại hội:

a. Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty tham dự Đại hội.

b. Cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền tham dự Đại hội được thực hiện như sau:

- Cổ đông là cá nhân: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu cho duy nhất một cá nhân khác thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông là tổ chức: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu tối đa cho ba (03) người đại diện thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

c. Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (sử dụng mẫu Công ty cung cấp hoặc văn bản do Cổ đông tự thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền. .
- Người nhận ủy quyền xuất trình đầy đủ các giấy tờ chứng thực cá nhân (CMND/CCCD/Hộ chiếu) và văn bản ủy quyền khi đăng ký tham dự Đại hội.

d. Hủy bỏ ủy quyền: Trường hợp Cổ đông đã gửi thông in ủy quyền trước ngày tổ chức Đại hội và muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ đã gửi cho trước đó, Cổ đông phải gửi văn bản chính thức đề nghị hủy việc ủy quyền cho Công ty và cung cấp văn bản ủy quyền mới hợp lệ khi đăng ký tham dự Đại hội. Công ty không chịu bất cứ trách nhiệm nào nếu có sự thay đổi ủy quyền mà cổ đông không thực hiện các quy định hướng dẫn nêu trên.

2. Thảo luận và phát biểu ý kiến tại Đại hội

Các Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải:

- Được sự chấp thuận của Chủ Tọa Đoàn.
- Nội dung phát biểu phải ngắn gọn và phù hợp với Chương trình Đại hội.
- Thời gian phát biểu không quá 03 phút cho 01 lần phát biểu.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI, BẦU CỬ HĐQT

1. Nguyên tắc

Các vấn đề phải thông qua trong Đại hội theo quy định, đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của Cổ đông có quyền biểu quyết.

2. Hình thức biểu quyết, bầu cử

Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hình thức Bỏ phiếu Điện tử tại Hệ thống Điện tử đã cung cấp để thông qua các nội dung trong chương trình họp và thực hiện bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.

3. Cách thức Bỏ phiếu Điện tử

3.1. Một số quy định chung:

a. Cổ đông/Người đại diện của cổ đông truy cập Hệ thống Điện tử để thực hiện Bỏ phiếu Điện tử đối với các nội dung biểu quyết, bầu cử trong chương trình họp.

b. Thời gian thực hiện và kết thúc việc Bỏ phiếu Điện tử được xác định theo thông báo của Chủ tọa. Cổ Đông/Người đại diện phải đảm bảo thực hiện việc biểu quyết/ bầu cử trước khi kết thúc thời hạn này.

c. Cổ Đông/Người đại diện đã thực hiện Bỏ phiếu Điện tử vẫn có thể thay đổi ý kiến biểu quyết nhưng việc thay đổi này phải thực hiện trước thời điểm kết thúc Bỏ phiếu Điện tử. Kể từ thời điểm kết thúc Bỏ phiếu Điện tử, việc bỏ phiếu trên Hệ thống Điện tử sẽ bị đóng, và Cổ Đông/Người đại diện không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu. Kết quả biểu quyết, bầu cử sau cùng được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử sẽ được Công ty ghi nhận là kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của Cổ Đông/Người đại diện của cổ đông và kết quả đó sẽ được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.

d. Cổ Đông/Người đại diện của cổ đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc Bỏ phiếu Điện tử trên Hệ thống có thể liên hệ Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu.

3.2. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:

a. Đối với Phiếu biểu quyết: Cổ đông/Người đại diện phải đánh dấu lựa chọn một (01) trong ba (03) phương án là “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề, nội dung cần thông qua. Sau khi lựa chọn, Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống ghi nhận kết quả.

b. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có tham gia biểu quyết, có chọn một (01) trong ba (03) phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi đi trên Hệ thống.

3.3. Cách thức bỏ phiếu bầu cử:

a. Đối với Phiếu bầu cử: Mỗi Cổ đông/Người đại diện có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị hoặc Ban Kiểm soát. Cổ đông có thể (1) dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên cụ thể; hoặc (2) phân phối số phiếu bầu của mình cho các ứng viên được chọn theo từng số phiếu cụ thể; hoặc (3) phân phối đều cho các ứng viên được chọn (áp dụng trong trường hợp số lượng cần bầu từ 02 ứng viên trở lên). Sau khi lựa chọn, Đại biểu tiến hành xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.

b. Phiếu bầu cử hợp lệ là phiếu của Cổ đông/ Người đại diện bầu không vượt quá số ứng viên cần bầu và/hoặc vượt quá tổng số phiếu được phép bầu.

4. Kết quả Kiểm phiếu

a. Tổng số biểu quyết của từng nội dung biểu quyết là tổng số cổ phần tham dự họp và tham gia bỏ phiếu biểu quyết nội dung đó.

b. Khi Cổ đông/ Người đại diện thực hiện biểu quyết, số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến đối với từng nội dung biểu quyết. Hệ thống sẽ kết xuất Biên bản kiểm phiếu đối với các nội dung Đại hội thực hiện biểu quyết.

c. Khi Cổ đông/ Người đại diện thực hiện bầu cử, số phiếu bầu được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.

d. Căn cứ biên bản kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố tại Đại hội trước khi bế mạc cuộc họp.

5. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông/ đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, ngoại trừ các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến các vấn đề được quy định trong điều lệ sẽ chỉ được thông qua khi có từ 65% trở lên của tổng số phiếu biểu quyết các cổ đông/ đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

V. CHỦ TỌA ĐOÀN

- Danh sách Chủ Tọa Đoàn được Đại hội thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử đối với nội dung này.
- Trách nhiệm của Chủ Tọa Đoàn:
  - Điều khiển Đại hội theo chương trình và quy chế đã được Đại hội thông qua, Chủ Tọa Đoàn làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong thời gian Đại hội tiến hành.

VI. THƯ KÝ ĐẠI HỘI

- Danh sách Ban thư ký được Đại hội thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử đối với nội dung này.
- Trách nhiệm của Ban Thư ký:
  - Ghi chép đầy đủ những ý kiến phát biểu, tham luận của Đại hội và tổng hợp các báo cáo của Chủ Tọa Đoàn.
  - Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.
  - Lập và thông qua Biên bản Đại hội.

VII. BAN KIỂM PHIẾU

- Danh sách Ban kiểm phiếu được Đại hội thông qua bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử đối với nội dung này.
- Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu: Theo dõi và kiểm tra số lượng cổ phần biểu quyết, làm biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu.

Dự thảo Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội này được thông qua khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua sẽ có hiệu lực thi hành đối với toàn bộ cổ đông/người được ủy quyền dự họp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

Vietcap

DỰ THẢO

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021-2026

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Công ty");*
- *Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty.*

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần chứng khoán Vietcap như sau:

I. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ NGỮ VIẾT TẮT

- Công ty	:	Công ty Cổ phần chứng khoán Vietcap.
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị.
- BTC	:	Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội Đồng cổ đông.
- Cổ đông	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)
- Bỏ phiếu Điện tử	:	Là việc Cổ Đông/ Người đại diện của cổ đông tham dự họp thực hiện việc Biểu Quyết và Bầu Cử thông qua Hệ thống Điện tử.
- Hệ thống Điện tử	:	Là phần mềm cung cấp cho Cổ đông để thực hiện đăng ký tham dự Đại hội tại địa điểm tổ chức họp và thực hiện biểu quyết, bầu cử theo hình thức Bỏ Phiếu Điện Tử
- Phiếu bầu cử HĐQT	:	Là mẫu phiếu bầu cử được tạo sẵn trên Hệ thống Điện tử để Cổ đông thực hiện bầu bổ sung thành viên HĐQT bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử

II. CHỦ TỌA TẠI ĐẠI HỘI

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử *(nếu có).*

III. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT cần bầu bổ sung: 01 thành viên.
- Nhiệm kỳ: 2021 – 2026

IV. QUYỀN ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ HĐQT

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần đề cử tối đa một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn thành viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm thành viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu thành viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy thành viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa số lượng thành viên được bầu.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

V. TIÊU CHUẨN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty, thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác (đối với công ty niêm yết);
- Không từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Đối với thành viên HĐQT độc lập cần đáp ứng các tiêu chuẩn theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp, cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

VI. NGUYÊN TẮC BẦU CỬ

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử bổ sung Hội đồng quản trị.

VII. NGUYÊN TẮC BỎ PHIẾU BẦU CỬ VÀ KIỂM PHIẾU BẦU CỬ

- Cổ Đông sẽ thực hiện việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị thông qua Hệ Thống Điện tử bằng hình thức Bỏ phiếu Điện tử.
- Việc bỏ Phiếu bầu cử HĐQT qua Hệ thống Điện tử được bắt đầu và kết thúc được xác định theo thông báo của Chủ tọa tại cuộc họp. Kể từ thời điểm kết thúc Bỏ phiếu Điện tử, việc bỏ phiếu trên Hệ thống Điện tử sẽ bị đóng, và Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành khi việc Bỏ phiếu Điện tử kết thúc.
- Cổ Đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc Bỏ phiếu Điện tử trên Hệ thống có thể liên hệ Ban Tổ Chức ĐHĐCĐ để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử.
- Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành văn bản và được Trưởng ban kiểm phiếu đọc trước Đại hội.

VIII. PHƯƠNG THỨC BẦU CỬ

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
  + Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên cần bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  + Mỗi cổ đông dự họp được cấp một Phiếu bầu cử HĐQT. Cổ đông có thể (1) dồn toàn bộ tổng số phiếu bầu của mình cho một ứng viên cụ thể; hoặc (2) phân phối số phiếu bầu của mình cho các ứng viên được chọn theo từng số phiếu cụ thể; hoặc (3) phân phối đều cho các ứng viên được chọn (áp dụng trong trường hợp số lượng cần bầu từ 02 ứng viên trở lên). Sau khi lựa chọn, Cổ đông tiến hành xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Phiếu bầu hợp lệ: là phiếu bầu không thuộc các trường hợp không hợp lệ.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;
  - Số ứng viên mà cổ đông bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;
  - Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các cổ đông lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;
- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Sau khi việc Bỏ phiếu Điện tử kết thúc, số phiếu bầu được ghi nhận trên Hệ thống Điện tử theo nguyên tắc tính tổng số phiếu bầu cho từng ứng viên thành viên Hội đồng quản trị. Sau đó, Hệ thống Điện tử sẽ kết xuất Biên bản kiểm phiếu.
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập, kiểm tra biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ Tọa Đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).
- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông của công ty.

IX. NGUYÊN TẮC TRÚNG CỬ LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì Công ty sẽ tổ chức ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung số thành viên còn thiếu nhằm đảm bảo đủ số lượng thành viên HĐQT theo quy định của Pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty và các Quy định, quy chế về quản trị Công ty.

X. HỒ SƠ THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ ĐỂ BẦU THÀNH VIÊN HĐQT:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu thành viên HĐQT bao gồm:

- Giấy đề cử hoặc ứng cử thành viên HĐQT (theo mẫu).
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu).
- Bản sao công chứng: CMND/CCCD hoặc Hộ chiếu nếu là người nước ngoài.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ chuyên môn.
- Thư cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên HĐQT (theo mẫu).
- Bảng kê khai người có liên quan (theo mẫu)
- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
- Để đảm bảo thuận tiện cho công tác đại hội, Quý cổ đông vui lòng gửi các hồ sơ này về Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap trước 16h00 ngày 21/03/2024 theo địa chỉ như sau:

  Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap

  Địa chỉ: Tháp Tài chính Bitexco, Tầng 15, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh.

  Điện thoại: +84 28 3914 3588

  Fax: +84 28 3914 3209

  Người liên hệ: Cô Đoàn Diệu Tú Quỳnh

  Email: quynh.doan@vietcap.com.vn

Trên đây là toàn bộ quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 3 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT

Nguyễn Thanh Phượng

Vietcap

ĐƠN XIN ỨNG CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Tôi tên là: .....
CMND/CCCD/Hộ Chiếu số: ..... Ngày cấp : ..... Nơi cấp : .....
Địa chỉ thường trú: .....
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành: .....
Số lượng cổ phiếu VCI hiện đang sở hữu: ……..……..cổ phần *(Bằng chữ : ……..cổ phần)*
Tương ứng với tổng mệnh giá là:.....đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap cho tôi được ứng cử vị trí thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Vietcap nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI ỨNG CỬ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vietcap

ĐƠN XIN ĐỀ CỬ
ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Kính gửi: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP**

Chúng tôi/Tôi là cổ đông của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Vietcap đại diện cho ..... cổ phần, tương đương với .....% vốn điều lệ của Công ty (Danh sách đính kèm ở trang sau) đề nghị Công ty cho chúng tôi/tôi được đề cử:

Ông/Bà: .....
CMND/CCCD/Hộ Chiếu số: ..... Ngày cấp: . .....
Nơi cấp: ....
Địa chỉ thường trú: .....
Trình độ học vấn: ..... Chuyên ngành:.....
Số lượng cổ phiếu VCI hiện đang sở hữu: ……..……..cổ phần
(Bằng chữ: ……..cổ phần)
Tương ứng với tổng mệnh giá là:..... đồng.

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ Phần Chứng khoán Vietcap nhiệm kỳ 2021 - 2026 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2024

NGƯỜI ĐƯỢC ĐỀ CỬ	**ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG/**
(Ký và ghi rõ họ tên)	**CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ**
	(Ký và ghi rõ họ tên)

Vietcap

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

STT	Tên cổ đông	Số CCCD, nơi cấp, ngày cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu *(cổ phần)*	Tỷ lệ sở hữu *(%)*	Ký tên xác nhận
01						
02						
03						
04						
05						
06						
07						
08						
09						
10						
11						
12						
13						
Tổng cộng						

ảnh 3x4

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CỦA ỨNG VIÊN THAM GIA LÀM
THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2021 - 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

1. Họ và tên : ……
2. Giới tính : ……
3. Số CMND (Hộ chiếu) : …… Ngày cấp: …… Nơi cấp: ……..
4. Ngày, tháng, năm sinh : ……
5. Nơi sinh : …… Quốc tịch: ……..
6. Dân tộc : …… Quê quán: ……..
7. Địa chỉ thường trú : ……....
8. Trình độ văn hóa : ……
9. Trình độ chuyên môn : ……
10. Quá trình công tác (*nêu tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp):*

    ……

    ……

    ……

    ……

11. Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap:

    …….....

12. Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: ……..
13. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty: .....
14. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử: …… cổ phần.
15. Tôi cam kết các nội dung sau đây:
    - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
    - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
    - Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên HĐQT của trên năm (05) công ty khác (đối với công ty niêm yết);
    - Không từng là thành viên HĐQT hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu có sai sót tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật.

Tp.HCM, ngày …. tháng …. năm 2024

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

THƯ CAM KẾT
THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

Tôi tên là: …… Giới tính: ……..

Quốc tịch: ……

CMND/CCCD/Hộ Chiếu: …… Ngày cấp: …….

Nơi cấp: ……..

Địa chỉ thường trú: ……

Trình độ chuyên môn: ……

Là ứng viên được đề cử/ ứng cử.

Tôi xin cam kết những nội dung dưới đây:

1. Các thông tin cá nhân được công bố là trung thực, chính xác.
2. Nếu được các Cổ đông bầu, chọn làm Thành viên Hội đồng Quản trị, Tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một các trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, đóng góp một cách hiệu quả nhất cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap.

....., ngày ….. tháng ….. năm 2024

Người cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHIẾU BIỂU QUYẾT

VOTING CARD

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP (VIETCAP)

ANNUAL GENERAL MEETING 2024

VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY

Tên cổ đông:
Shareholder's name
…

Số ĐKSH : …
ID No/Certificate of business registration No/Trading code No
Mã số biểu quyết : …
Shareholder's code
Tổng số cổ phần sở hữu : …
Number of shares owned
Tổng số phiếu biểu quyết : …
Total number of votes

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/*CONTENTS FOR VOTING*

Nội dung 1/Content 1: "Báo cáo hoạt động năm 2023 của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và định hướng chiến lược hoạt động năm 2024*"/ "The operational report of the Board of Directors (BOD) in 2023 and operational strategy orientation for 2024".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 2/Content 2: "Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023*"/ "Assessment report of independent members of the BOD in 2023".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 3/Content 3: "Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024*"/ "The report of Board of Directors on the results of business operation for the year 2023 and business plan for the year 2024".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 4/Content 4: "Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động trong năm 2023"/ *"The report of the Supervisory Board on the results of inspection and supervision of business operation within 2023".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 5/Content 5: "Tờ trình về Báo cáo tài chính năm 2023 (đã được kiểm toán)"/ *"The Statement on 2023 audited financial statements".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 6/Content 6: "Tờ trình về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024"/ *"The Statement on selection of auditor in 2024".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 7/Content 7: "Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2023"/ "*The Statement on the profit distribution plan in 2023".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 8/Content 8: "Tờ trình về kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024"*/ "The Statement on business plan for 2024".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 9/Content 9: "Tờ trình về kế hoạch năm 2024 cho thù lao của HĐQT và BKS*"/ "The Statement on remuneration of members of the Board of Directors and the Supervisory Board in 2024".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 10/Content 10: "Tờ trình phát hành cổ phần theo chương trình lựa chọn cho người lao động*"/ "The Statement on share issuance under Employee Stock Ownership Plan scheme".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 11/Content 11: "Tờ trình về phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu"*/ "The Statement on share issuance to increase charter capital from source of the owner equity".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 12/Content 12: "Tờ trình về phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ*"/ "The Statement on Plan of Private placement issuance".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 13/Content 13: "Tờ trình về thay đổi Điều lệ Công ty*"/ "The Statement on amendment to the Company's Charter".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Nội dung 14/Content 14: "Tờ trình về việc miễn nhiệm, bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và Danh sách ứng viên bầu cử bổ sung HĐQT nhiệm kỳ 2021 - 2026*"/ "The Statement on dismissing, election 01 member of the Board of Directors and list of candidates of the Board of Directors in the term 2021 – 2026 ".*

Đồng ý/*Favor* ☐ Không đồng ý/*Against* ☐ Không có ý kiến/*Abstaintion* ☐

Tp.Hồ Chí Minh (*HCMC*), ngày (*date*) … tháng (*month*) 04 năm (*year*) 2024

Cổ đông/Người được ủy quyền
(Shareholder/Authorized person)
(Ký và ghi rõ họ tên/*Signature with full name*)

Lưu ý:

- Quý cổ đông vui lòng đánh dấu x vào ô thích hợp/*Shareholder please tick x to the appropriate box*
- Phiếu hợp lệ là phiếu có trả lời cụ thể theo các lựa chọn trên/ *A valid voting card is a card that responds specifically to the above options*
- Phiếu không hợp lệ là các phiếu sau/ *Following voting cards are considered invalid:*
  - Phiếu không do VCSC phát hành (không theo mẫu quy định)/ *Voting card is not issued by Vietcap (not in the prescribed form).*
  - Phiếu không có chữ ký/xác nhận của cổ đông/ đại diện cổ đông/ *Voting card without signature/confirmation of shareholder or shareholder's representative.*
  - Phiếu ghi thêm nội dung không do Chủ tọa Đại hội yêu cầu/ *Voting card is modified or written anything other than those requested by Chairwoman.*
  - Phiếu không có bất kỳ ý kiến nào/ *Voting card without any comment.*
- Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung có từ 2 ý kiến biểu quyết trở lên/ *Invalid voting content is the content with more than 1 comment*

DỰ THẢO BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Hôm nay, vào lúc 14h ngày 02 tháng 04 năm 2024 tại Sảnh Ballroom 1-2, Lầu 3, Khách sạn Sheraton Sài Gòn, 88 Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM, kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ("Đại hội") của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (sau đây gọi tắt là Công ty hoặc VCSC) đã được tiến hành.

Tham dự Đại hội, gồm có … cổ đông và người ủy quyền hợp lệ, nắm giữ … cổ phần, chiếm tỷ lệ …% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, đạt yêu cầu tiến hành tổ chức Đại hội theo Điều lệ Công ty và phù hợp với luật doanh nghiệp.

I. NỘI DUNG ĐẠI HỘI GỒM CÁC VẤN ĐỀ SAU

- Bà ……, thay mặt Ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự.
- Bà ……, thay mặt Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đọc biên bản kiểm tra tư cách cổ đông.
- Bà ……, thay mặt Ban tổ chức Đại hội giới thiệu danh sách Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký Đại hội, Ban Kiểm phiếu, cụ thể:

CHỦ TỊCH ĐOÀN

Bà Nguyễn Thanh Phượng	- Chủ tịch Hội đồng quản trị ("HĐQT") làm Chủ tọa cuộc họp
Ông Tô Hải	- Thành viên HĐQT

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

Bà Nguyễn Thị Bích Trâm	- Trưởng ban thư ký

BAN KIỂM PHIẾU

Bà Đoàn Diệu Tú Quỳnh	- Trưởng Ban kiểm phiếu
Ông Võ Minh Anh	- Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách nêu trên với tỷ lệ đồng ý là …%.

Theo đó, Chủ tịch đoàn, Ban Thư ký bắt đầu tiến hành Đại hội.

- Bà …… trình bày dự thảo Quy chế tổ chức và làm việc tại Đại hội và Chương trình ĐHĐCĐ thường niên 2024.

  Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội và chương trình Đại hội với tỷ lệ đồng ý là …%.

- Bà …… trình bày dự thảo Quy chế để cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

  Đại hội đã biểu quyết thông qua Quy chế để cử, ứng cử, bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 với tỷ lệ đồng ý là …%.

II. CÁC NỘI DUNG ĐẠI HỘI THÔNG QUA

1. Bà Nguyễn Thanh Phượng, Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo hoạt động năm 2023 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

2. Ông Lê Phạm Ngọc Phương, thay mặt các thành viên HĐQT độc lập trình bày Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

3. Ông Tô Hải, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

4. Bà Mai Thị Thanh Trang, Trưởng Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2023.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

5. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam).

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

6. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho năm tài chính 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

7. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
A	**Lợi nhuận sau thuế năm 2023**	**491.904.659.394**
B	Trích Quỹ dự trữ bổ sung góp vốn	-
C	Trích Quỹ dự phòng tài chính	-
D	**Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023** (= A + B + C)	**491.904.659.394**
E	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	800.246.141.334
F	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ là 4.354.999.010.000 đồng)	(217.749.950.500)
G	Hoàn nhập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	233.096.330.852
H	**Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023** (= D + E + F + G)	**1.307.497.181.080**
I	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:	
	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (dự kiến tỷ lệ 30% VĐL tại thời điểm thực hiện) (*)	

(*) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 và các nguồn khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

8. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/- so với 2023	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động	2.472.460	2.511.000	38.540	1,56%
2	Tổng chi phí	1.902.321	1.811.000	(91.321)	-4,80%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	570.139	700.000	129.861	22,78%
4	Cổ tức dự kiến		Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 5% - 10%.		

Trong trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện việc điều chỉnh nói trên, quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm thực hiện.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

9. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát cho năm 2024 như sau:

i. Nội dung thứ 1: Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2024 là 20.000.000 đồng/tháng/người.

Các thành viên Hội đồng Quản trị không độc lập không nhận thù lao trong năm 2024.

ii. Nội dung thứ 2: Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2024 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 360.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 20.000.000 đồng/tháng

- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

10. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024. *(chi tiết được trình bày tại Tờ trình v/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 đính kèm)*.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

11. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua tờ trình phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu *(chi tiết được trình bày tại Tờ trình v/v Thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đính kèm)*.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

12. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua tờ trình phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ *(chi tiết được trình bày tại Tờ trình v/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đính kèm)*.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

13. Bà …… theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty với nội dung như sau:

STT	Điều/ Khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện tại	Nội dung trong Điều lệ sau khi sửa đổi
2	Khoản 1 Điều 23	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc

STT	Điều/ Khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện tại	Nội dung trong Điều lệ sau khi sửa đổi
		trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	hợp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
3	Khoản 2 Điều 23	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự hop tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
5	Khoản 1 Điều 62	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 05 vào ngày 30 tháng 03 năm 2023.	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 06 vào ngày 02 tháng 04 năm 2024.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

14. Bà Vũ Phương Hiếu Thảo theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và danh sách ứng cử viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đối với Ông Nguyễn Hoàng Bảo kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được tổ chức vào ngày 02/04/2024.

ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

1. Ông …… - Ứng cử viên thành viên HĐQT
   Ngày sinh:…
   Quốc tịch: Việt Nam
2. Ông …… - Ứng cử viên thành viên HĐQT

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không tán thành : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

15. Bà Vũ Phương Hiếu Thảo theo ủy quyền của Chủ tịch đoàn trình Đại hội thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Tỷ lệ trúng cử của Ông/Bà …… là……...%

16. Bà …… thay mặt Ban thư ký đọc các nội dung họp tại Đại hội và trình Đại hội thông qua Biên bản họp.

Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ:

Đồng ý : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không đồng ý : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

Không có ý kiến : … cổ phần, tương ứng với tỷ lệ …%

17. Biên bản họp này đã được đọc lại cho tất cả các cổ đông tham dự Đại hội, và đã được thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Đại hội bế mạc vào lúc 17h00 ngày 02 tháng 04 năm 2024.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI	**TM. CHỦ TỊCH ĐOÀN** **CHỦ TỊCH**
Nguyễn Thị Bích Trâm	**Nguyễn Thanh Phượng**

Số: /2024/NQ-ĐHĐCĐ.VIETCAP TP. Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 04 năm 2024

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

- *Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ giấy phép thành lập và hoạt động số 68/UBCK-GP do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày 6/11/2007;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Công ty");*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông ngày 02/04/2024 của Công ty. Nay:*

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 của HĐQT và định hướng chiến lược hoạt động năm 2024 của HĐQT Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 2: Thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên HĐQT độc lập trong năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 3: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (TGĐ) về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 4: Thông qua Báo cáo Ban Kiểm soát về kết quả kiểm tra và giám sát hoạt động của Công ty năm 2023.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers (Việt Nam).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 6: Thông qua việc ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn công ty kiểm toán trong danh sách công ty kiểm toán được Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho năm tài chính 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 7: Thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Stt	Nội dung	Giá trị
A	**Lợi nhuận sau thuế năm 2023**	**491.904.659.394**
B	Trích Quỹ dự trữ bổ sung góp vốn	-
C	Trích Quỹ dự phòng tài chính	-
D	**Lợi nhuận chưa phân phối của năm 2023** (= A + B + C)	**491.904.659.394**
E	Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2022	800.246.141.334
F	Chi trả cổ tức đợt 2 năm 2022 bằng tiền mặt (tỷ lệ 5% trên vốn điều lệ là 4.354.999.010.000 đồng)	(217.749.950.500)
G	Hoàn nhập Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	233.096.330.852
H	**Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023** (= D + E + F + G)	**1.307.497.181.080**
I	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:	
	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (dự kiến tỷ lệ 30% VĐL tại thời điểm thực hiện) (*)	

(*) ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định việc sử dụng nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến 31/12/2023 và các nguồn khác theo Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được ĐHĐCĐ thường niên 2024 thông qua

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 8: Thông qua kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2024 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	+/- so với 2023	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
1	Doanh thu hoạt động	2.472.460	2.511.000	38.540	1,56%
2	Tổng chi phí	1.902.321	1.811.000	(91.321)	-4,80%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	570.139	700.000	129.861	22,78%
4	Cổ tức dự kiến		Ủy quyền cho HĐQT quyết định, dự kiến là 5% - 10%.		

Trong trường hợp cần điều chỉnh kế hoạch kinh doanh, các chỉ tiêu và ngân sách hoạt động kinh doanh hàng năm cho phù hợp với diễn biến của thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động thực hiện việc điều chỉnh nói trên, quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu tùy theo tình hình thực tế tại thời điểm thực hiện.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 9: Thông qua thù lao của Hội đồng quản trị và thù lao của Ban Kiểm soát cho năm 2024 như sau:

i. Nội dung thứ 1: Thù lao của Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong năm 2024 là 20.000.000 đồng/tháng/người.

Các thành viên Hội đồng Quản trị không độc lập không nhận thù lao trong năm 2024.

ii. Nội dung thứ 2: Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2024

Hội đồng Quản trị đề xuất trích thù lao cho Ban Kiểm soát trong năm 2024 như sau:

Tổng mức thù lao cho Ban Kiểm soát (03 thành viên): 360.000.000 đồng/năm, trong đó:

- Trưởng Ban Kiểm soát (01 người) : 20.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (02 người) : 5.000.000 đồng/tháng/người

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 10: Thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 *(Chi tiết theo Tờ trình v/v Thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2024 đính kèm).*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 11: Thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu *(Chi tiết theo Tờ trình v/v Thông qua phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đính kèm)*.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 12: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ *(Chi tiết theo Tờ trình v/v Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đính kèm)*.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 13: Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty với nội dung như sau:

STT	Điều/ Khoản	Nội dung trong Điều lệ hiện tại	Nội dung trong Điều lệ sau khi sửa đổi
2	Khoản 1 Điều 23	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp
3	Khoản 2 Điều 23	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.	2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
5	Khoản 1 Điều 62	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 05 vào ngày 30 tháng 03 năm 2023.	Điều 62. Ngày hiệu lực 1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 06 vào ngày 02 tháng 04 năm 2024.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 14: Thông qua việc miễn nhiệm Ông Nguyễn Hoàng Bảo- thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 kể từ thời điểm kết thúc ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 ngày 02/04/2024 và Danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua là……..%

Điều 15: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026

Tỷ lệ trúng cử của ông/bà …… là……..%

Điều 16: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, và được lập thành 3 bản chính lưu tại trụ sở chính của Công ty.

Thay mặt cho Đại hội đồng cổ đông Công ty

Bà Nguyễn Thanh Phượng

Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

Điều 12. Chứng quyền có bảo đảm

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 19. Thay đổi các quyền

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Điều 36. Người điều hành Công ty

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

Điều 50. Năm tài chính

Điều 51. Chế độ kế toán

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Điều 53. Báo cáo thường niên

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

XVIII. TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 56. Tổ chức lại công ty

Điều 57. Giải thể công ty

Điều 58. Gia hạn hoạt động

Điều 59. Thanh lý

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Điều lệ công ty

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01 ngày 09 tháng 04 năm 2021

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 7 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

đ) *Việt Nam* là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ

công ty;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II.TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VIETCAP
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETCAP SECURITIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: Vietcap

2. Hình thức pháp lý của Công ty:

Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập số 68/UBCK-GP ngày 06/11/2007 và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tháp Tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: (84 28) 3914 3588
- Fax: (84 28) 3914 3209
- E-mail: info@vietcap.com.vn
- Website: www.vietcap.com.vn

4. Mạng lưới hoạt động

a. Công ty có thể có chi nhánh, phòng giao dịch và văn phòng đại diện để thực hiện các Mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị trong phạm vi pháp luật cho phép.

b. Chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện của mình;

c. Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận;

d. Tên chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và tên riêng để phân biệt.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 57 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 58 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Tổng Giám đốc.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:

a. Nghiệp vụ Môi giới chứng khoán.

b. Nghiệp vụ tự doanh chứng khoán.

c. Nghiệp vụ bảo lãnh phát hành chứng khoán.

d. Nghiệp vụ tư vấn đầu tư chứng khoán.

e. Nghiệp vụ tư vấn tài chính và các dịch vụ tài chính khác,

f. Nghiệp vụ lưu ký chứng khoán.

g. Nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán phái sinh, bao gồm nghiệp vụ Môi giới chứng khoán phái sinh; Nghiệp vụ Tự doanh chứng khoán phái sinh; Nghiệp vụ Tư vấn đầu tư chứng khoán phái sinh; và Cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch chứng khoán phái sinh cho khách hàng.

2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ lưu ký chứng khoán, tư vấn tài chính, nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư và các dịch vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật vào từng thời điểm.

3. Công ty có thể bổ sung, rút bớt một hoặc một số nghiệp vụ kinh doanh nêu tại Khoản 1 Điều này sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nướcchấp thuận.

4. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

Mục tiêu hoạt động của Công ty là trở thành công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam và cung cấp đầy đủ các nghiệp vụ/dịch vụ kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.

2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.

3. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành

nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.

4. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán, tuân thủ quy định của pháp luật.

5. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.

6. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.

7. Dự báo giá hoặc khuyến nghị giao dịch liên quan đến một loại chứng khoán cụ thể trên các phương tiện truyền thông phải ghi rõ cơ sở phân tích và nguồn trích dẫn thông tin.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 7. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 4.354.999.010.000 đồng (Bốn ngàn ba trăm năm mươi bốn tỷ chín trăm chín mươi chín triệu không trăm mười ngàn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 435.499.901 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 14, Điều 15 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn bảy 07 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai mươi 20 ngày (kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ

phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 9. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 10. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

Điều 12. Chứng quyền có bảo đảm

1. Nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền có bảo đảm: căn cứ quy định của pháp luật và chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Công ty sẽ phát hành chứng quyền có bảo đảm và thực hiện tất cả các nghiệp vụ liên quan đến chứng quyền có bảo đảm.

2. Nghiệp vụ kinh doanh chứng quyền có bảo đảm là việc thực hiện việc chào bán, phát hành và niêm yết chứng quyền có bảo đảm, bao gồm các nghiệp vụ sau:

a) Phát hành, chào bán, và niêm yết chứng quyền

b) Tạo lập thị trường chứng quyền

c) Giao dịch nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền

d) Môi giới và tư vấn đầu tư chứng quyền

3. Nhà đầu tư sở hữu chứng quyền có quyền và nghĩa vụ như sau:

a) Quyền được thanh toán bằng tiền hoặc chuyển giao chứng khoán cơ sở theo điều kiện và phương thức do Vietcap công bố trong bản cáo bạch của từng đợt chào bán.

b) Quyền được thanh toán bằng tiền khi chứng quyền bị hủy niêm yết theo quy định của pháp luật.

c) Quyền chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, cầm cố, vay mượn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

d) Quyền được ưu tiên thanh toán trong trường hợp Vietcap bị giải thể hoặc phá sản theo quy định của pháp luật.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật cho phép tùy từng thời điểm.

4. Tỷ lệ giá trị chứng quyền được chào bán: Công ty sẽ có hạn mức cho tất cả các đợt phát hành chào bán chứng quyền có bảo đảm tối đa theo quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình tài chính của Vietcap theo báo cáo tài chính có kiểm toán gần nhất tại thời điểm phát hành, và phù hợp với quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước ban hành.

5. Phương án bảo đảm thanh toán và các nghĩa vụ của Vietcap đối với nhà đầu tư sở hữu chứng quyền trong trường hợp Vietcap bị mất khả năng thanh toán, hợp nhất, sáp nhập, giải thể, phá sản:

a) Trường hợp Vietcap bị mất khả năng thanh toán, thì các nguồn tài chính sau sẽ thực hiện nghĩa vụ của Vietcap đối với nhà đầu tư:

i. Tài sản phòng ngừa rủi ro cho chứng quyền có trên tài khoản tự doanh

ii. Tài sản đảm bảo thanh toán đã được Vietcap ký quỹ tài ngân hàng lưu ký cho các đợt chào bán chứng quyền (nếu có)

iii. Bảo lãnh thanh toán của ngân hàng (nếu có)

iv. Trong trường hợp, các nguồn nêu trên không đủ để thanh toán, việc giải quyết quyền lợi cho nhà đầu tư sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật về quyền ưu tiên và thứ tự thanh toán cho các chủ nợ.

b) Trường hợp Vietcap bị giải thể, phá sản: Áp dụng theo quy định của pháp luật về giải thể, phá sản trong việc thanh toán nợ đối với chủ nợ có bảo đảm, và có quyền ưu tiên theo thứ tự thanh toán.

c) Trường hợp Vietcap hợp nhất, sáp nhấp thì áp dụng các quy định của pháp luật doanh nghiệp hiện hành để giải quyết quyền lợi của nhà đầu tư.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 13. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.

2. Hội đồng quản trị

3. Ban kiểm soát.

4. Ban Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 14. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử

người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

Điều 15. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 16. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ

ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 17. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; [trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp, thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán];

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

l) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 18. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 19. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lây ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ

phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Môi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 21, 22 và 23 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 20. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 16 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến

Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 14 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 21. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 22. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc

tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản

8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 23. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 24. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, kể cả các vấn đề quy định tại Khoản 2, Điều 147, Luật Doanh nghiệp và Khoản 2, Điều 17 của Điều lệ này.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 25. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ

dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 26. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 23 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên

Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Chi tiết như sau:

Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần đề cử tối đa một thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn thành viên, từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm thành viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu thành viên; từ 70% đến dưới 80% được đề cử tối đa bảy thành viên; và từ 80% trở lên được đề cử tối đa số lượng thành viên được bầu.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị của Công ty ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là 11 (mười một) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị

từ 03 đến 05 thành viên;

b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;

c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 29. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;

s) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 30. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.

Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phai chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiêu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiêm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 31. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiểm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc

họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 32. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo

đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 33. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 34. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 35. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 36. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Ban Tổng Giám đốc (Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc phải đáp ứng tiêu chuẩn và các điều kiện quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn về tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 37. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Tuyển dụng lao động;

h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 38. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 41. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 42. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên

bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 43. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 44. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 45. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 46. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 47. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 48. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 49. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có

thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 50. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Điều 51. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 53. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 54. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 55. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. TỔ CHỨC LẠI VÀ GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 56. Tổ chức lại công ty

1. Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước chấp thuận.

2. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 57. Giải thể công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;

b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 58. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 59. Thanh lý

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 60. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 61. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 62. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 62 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap nhất trí thông qua ngày 9 tháng 4 năm 2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này được sửa đổi lần 06 vào ngày 02 tháng 04 năm 2024.

2. Điều lệ được lập thành sáu bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

TÔ HẢI